TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 21-3-2024
V/v "Tranh chấp
ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trang.

Các thẩm phán: Bà Phạm Ngọc Giàu.

Ông Trần Thanh Tòng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Thoa , Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gọn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2025/TLPT-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con".

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 02/2024/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 01 năm 2024, của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2024/QĐ-PT ngày 05 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thi Ngọc L, sinh năm 1989; nơi ĐKHKTT: ấp T, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: Khu phố B, thị trấn D, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985; địa chỉ: số nhà C, ấp T, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Người kháng cáo: Anh Nguyễn Thanh T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thi Ngọc L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thanh T chung sống với nhau từ năm 2015, do tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, Huyện D vào ngày 29/10/2015. Anh chị có

02 con chung tên Nguyễn Ngọc Thanh V, sinh ngày 10/8/2016 và Nguyễn Ngọc Thanh T1, sinh ngày 31/01/2021. Trong thời gian chung sống thì anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị phát hiện anh T có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nhưng do sự việc đã lâu nên không còn chứng cứ chứng minh. Ngoài ra, trong thời gian chung sống thì anh T có hành vi vũ phu, bạo lực gia đình, nhiều lần đánh chị gây thương tích, sự việc được chính quyền địa phương giải quyết vào khoảng tháng 05/2023 và anh T có làm bản cam kết sẽ không có hành vi đó nữa, nhưng sau đó anh T vẫn có hành vi đánh chị. Anh chị sống ly thân từ tháng 09/2023 cho đến nay, trong thời gian ly thân anh T ngăn cản không cho chị thăm nom con chung, chị có trình báo chính quyền địa phương để nhờ giải quyết. Nay chị xét thấy không thể tiếp tục chung sống với anh T nên yêu cầu ly hôn. Về con chung chị yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày:

Anh thống nhất với những lời trình bày của chị L về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, con chung là đúng. Trong thời gian chung sống giữa anh chị cũng có xảy ra một số mâu thuẫn nhỏ trong gia đình, không phải là mâu thuẫn trầm trọng. Khoảng ngày 30/7/2023 (ÂL) giữa anh chị xảy ra cự cãi, lớn tiếng với nhau, sau đó chị L về nhà mẹ ruột sống cho đến nay. Nguyên nhân là do chị L nghi ngờ anh có mối quan hệ với người phụ nữ khác, đồng thời vào thời điểm đó chị L có hành vi cư xử không tôn trọng mẹ ruột của anh, từ đó anh chị xảy ra cãi vã, gây gổ với nhau. Trong thời gian ly thân chị L tự ý đến rước các con nhưng không có sự đồng ý của anh dẫn đến việc cự cãi giữa anh và chị L tại trường, từ khi ly thân anh có dặn cô giáo là nếu người nào khác đón các con thì phải có sự đồng ý của anh. Anh vẫn cho chị L được quyền thăm con và đón con đi chơi nhưng chị L không thông báo cho anh mà tự ý đón con. Trong thời gian ly thân thì chị L không cấp dưỡng cũng như thăm nom con, mọi chi phí sinh hoạt cho các con đều do anh lo, kể cả khi các con bị bệnh và gãy chân thì chị L cũng không thăm nom, chăm sóc, hỏi thăm các con. Anh xác định sự việc vào tháng 05/2023 như chị L trình bày là có thật, tuy nhiên nguyên nhân dẫn đến sự việc trên là vì chị L có hành vi khiêu khích dẫn đến anh không kiềm chế được bản thân nên có đánh chị L 01 bạt tay. Sự việc xảy ra từ đó cho đến khi ly thân thì giữa anh chị không còn xảy ra xô xát hoặc anh có hành vi đánh chị L nữa. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của chị L thì anh không đồng ý ly hôn vì anh không muốn các con thiếu sự chăm sóc của mẹ, nhưng nếu chị L cương quyết ly hôn thì anh vẫn đồng ý nhưng anh yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung, vì thời gian làm việc của chị L không cố định nên sẽ không có thời gian chăm sóc con, đồng thời anh có sự giúp đỡ của mẹ ruột nên việc chăm sóc cho các con sẽ thuận tiện, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung thì anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2024/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 01 năm 2024, của Toà án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Chấp chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Hồ Thị Ngọc L đối với anh Nguyễn Thanh T.

Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Ngọc L và anh Nguyễn Thanh T được ly hôn.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Thanh T1, sinh ngày 31/01/2021 cho chị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Thanh V, sinh ngày 10/8/2016 cho anh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận chị L và anh T không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị L và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 24/01/2024, anh Nguyễn Thanh T kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử sửa một phần bản án theo hướng giao hai con Nguyễn Ngọc Thanh V và Nguyễn Ngọc Thanh T1 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, anh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử bảo đảm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Căn cứ vào chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Thanh T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của anh T thực hiện trong thời hạn luật định nên chấp nhận xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của anh T:

Về hôn nhân: anh T đồng ý ly hôn theo quyết định của bản án sơ thẩm. Về con chung anh T yêu cầu được nuôi dưỡng hai con. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án con chung tên Nguyễn Ngọc Thanh V hiện đang sống chung với bà nội và anh T và

nguyện vọng của cháu V cũng muốn được sống chung với anh T, Cháu T1 khi xét xử sơ thẩm chưa đủ 36 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc của mẹ. Anh T2 và chị L đều có nghề nghiệp, có thu nhập ổn định nên cấp sơ thẩm giao cho anh chị mỗi người nuôi dưỡng một cháu là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu kháng cáo của anh T2 không có cơ sở chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh T2 là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: do yêu cầu của anh T2 không được chấp nhận nên anh T2 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Thanh T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con của chị Hồ Thị Ngọc L đối với anh Nguyễn Thanh T.

Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Ngọc L và anh Nguyễn Thanh T được ly hôn.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Thanh T1, sinh ngày 31/01/2021 cho chị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Thanh V, sinh ngày 10/8/2016 cho anh T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị L và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị L và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hồ Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013845 ngày 02/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị L đã nộp xong.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: anh T phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007309 ngày

26/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận anh T đã nộp xong.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thị Thùy Trang

Nơi nhận:
- VKSND. TTN;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND Huyện DMC;
- CCTHADS Huyện DMC;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.